

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **79**/2018/HS-ST  
Ngày 14-9-2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Tuấn

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Tuyến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa

Bà Nguyễn Thị Luyến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 447/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 và số 502/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1994 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn TH, xã QT, huyện TK, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 04 tiền sự đã được xóa (Ngày 26/6/2013, Công an huyện NG, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, cố ý làm hư hỏng tài sản; Ngày 12/02/2014 Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Ngày 12/12/2014 Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Ngày 26/3/2015 Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy); bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15 tháng 02 năm 2018 đến ngày 22 tháng 02 năm 2018, chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Luật sư của Văn phòng Luật sư Lam Sơn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1967, trú tại: Đội LVT, Nông trường QC, xã ĐT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Đ; vắng mặt.
2. Ông Phạm Văn S; có mặt.
3. Ông Phạm Văn CH; có mặt.
4. Anh Phạm Bình A; có mặt.
5. Ông Nguyễn Văn X; có mặt.
6. Ông Quách Văn H; có mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00' ngày 27/8/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Future, BKS 16L2-9189 trên đường đi từ nhà mình đến khu vực đường ngõ nhà bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1969, nơi cư trú: Nông trường QC, xã ĐT, huyện TL, thành phố Hải Phòng, thì xe bị hết xăng. Lúc này, T nhìn thấy ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1969 (bố đẻ của T) đang ngồi chơi ở gần đó nên đến xin ông Xung 40.000 đồng rồi mượn xe mô tô của ông Xung để đi mua xăng. T đến nhà bà Phùng Thị Lanh, nơi cư trú: Thôn AV, xã QT, huyện TK, tỉnh HD mượn 01 can nhựa loại 05 lít rồi đến cửa hàng nhà ông Nguyễn Văn Ngh, nơi cư trú: Thôn HT, xã QT, huyện TK, tỉnh HD mua 40.000 đồng tiền xăng. Sau đó, T quay lại chỗ để xe máy Future bị hết xăng, mở nắp bình để đổ xăng vào xe. Thấy bà T đang ngồi ở gần đó, T hỏi: “*Cô ơi bố cháu đâu ?*” bà T trả lời: “*Cô không biết bố cháu đi đâu*”. T nói: “*Cô ngồi đây mà không biết gì*”, bà T nói với T: “*Bố mày đi đâu làm sao tao biết được mà hoạn tao*”, hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại với nhau. Thấy T cầm can xăng tiến đến gần mình, bà T hỏi: “*Mày định đánh tao à?*”, thì T nói: “*Tôi không đánh mà đốt bà*”, đồng thời cầm can xăng hất xăng vào người bà T rồi lấy bật lửa ở bát điều thuốc lỏ gần đó dí vào người bà T và bật lửa đốt làm áo, găng tay của bà T bị bốc cháy. Thấy có người hô nhảy xuống đầm nên bà T nhảy xuống đầm nước của gia đình T ở cạnh đường ngõ để dập lửa, sau đó được đưa đi bệnh viện cấp cứu, còn T lên xe mô tô bỏ đi.

Hiện trường của vụ án được xác định là khu vực đường ngõ nhà bà Nguyễn Kim T, đang trong quá trình thi công, rải đá dăm rộng 2,3m, hai bên đường đá là làn đường đất rộng 1,5m. Đường chạy hướng Đông Tây, hướng Bắc là mương tiêu nước xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương (đoạn mương qua ngõ nhà bà T đã được gia đình T thuê làm đầm nuôi thả cá). Vị trí bà T ngồi và bị T hất xăng được xác định là nơi có miếng vải bao dứa bị cháy cách mép đường đá dăm khoảng 1,1m. Kết quả khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 02 ống găng tay vải cháy nham nhở, 01 áo rách cháy dở, 01 mảnh nhựa cháy, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 miếng vải bao dứa cháy dở, 01 mảnh lá chuối cháy nham nhở.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 500/2017/TgT ngày 05/10/2017, của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân bị bỏng vùng mặt, tai, cổ và cánh tay hai bên đã được điều trị tạm thời ổn định, những chỗ bỏng nhẹ đã và đang bong vẩy không để lại sẹo. Chỉ còn lại những diện bỏng sâu chưa bong vẩy có màu tím đen cứng gây ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng vùng bị bỏng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích bỏng trên gây nên là 27%. Các thương tích trên có đặc điểm do bỏng nhiệt độ cao tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 48/KLGD ngày 25/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận về mẫu vật thu ở hiện trường vụ án gửi giám định gồm: Đôi găng tay bằng vải, một phần chiếc áo vải bị cháy dở, một phần tàu lá chuối, một vỏ bao thuốc lá, một phần bao xác rắn (bao dứa) cháy cạnh, một phần nhựa chảy cháy xem nhiều góc, đều tìm thấy dấu vết của xăng và sản phẩm cháy của xăng để lại.

Sau khi gây án Nguyễn Văn T bỏ trốn, đến ngày 14/02/2018, T bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng.

Về vật chứng: 02 ống găng tay vải cháy nham nhở, 01 áo rách cháy dở, 01 mảnh nhựa cháy, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 miếng vải bao dứa cháy dở, 01 mảnh lá chuối cháy nham nhở, Cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Chiếc can xăng T sử dụng gây án, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Đối với số tiền 2.335.000 đồng tạm giữ của T chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Kim T đề nghị bị cáo phải bồi thường cho bà các khoản: Tiền viện phí, tiền thuốc có hóa đơn là 21.152.000 đồng. Ngoài ra, bị hại còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường các khoản khác như: Tiền công người chăm sóc; tiền do mất thu nhập trong thời gian điều trị và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Gia đình Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bà T số tiền 30 triệu đồng.

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-P2 ngày 27 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận việc cố ý dùng xăng đổ vào người bị hại và châm lửa đốt, bị cáo chỉ thừa nhận việc khi vung can xăng lên, do bị hại hất tay bị cáo nên xăng bắn ra ngoài và rơi vào người bị hại và vào chân bị cáo. Bị cáo ra châm lửa hút thuốc, không may rơi xuống chân và chạy ra chỗ bị hại thì lửa bén vào người bị hại gây cháy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015); xử phạt Nguyễn Văn T: Từ 10 năm tù đến 11 năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt).

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại đối với khoản tiền mua thuốc mà bị hại trình bày tại phiên tòa và được bị cáo đồng ý; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về các **yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về tinh thần, mất thu nhập và người chăm sóc** của bị hại theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo. T nhiên, Luật sư phân tích nguyên nhân phạm tội của bị cáo và cho rằng trước đó giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, do bị cáo bị kích động về tinh thần do thái độ thái quá của bị hại trong ứng xử dẫn đến bị cáo và bị hại xảy ra to tiếng. Trong lúc không kìm chế được bản thân, bị cáo đã có hành động gây ra thương tích cho bị hại. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015) là quá nghiêm khắc, vì: Tính chất côn đồ phải thể hiện hành vi hung hãn cao độ hoặc vì nguyên cơ nhỏ nhặt. Mặt khác, sau khi gây ra thương tích cho bị hại, bị cáo đã nhờ người đem thuốc đến để bị hại bôi, mặc dù không đến được tay của bị hại nên không thể coi là hành vi có tính chất côn đồ. Ngoài ra, Luật sư phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại số tiền 30 triệu đồng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm b khoản 1

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Mặc dù tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi cố ý dùng xăng để đốt bị hại nhưng bị cáo đã thừa nhận có lỗi với bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và thấp hơn mức Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo.

*Quan điểm của bị hại Nguyễn Kim T:* Tại phiên tòa, bị hại khẳng định bị cáo nói với bị hại “*Tôi không cãi được với môm của bà*” và “*Tôi không đánh bà mà tôi đốt bà*” trong lúc bà và bị cáo nói chuyện với nhau. Sau đó, bị cáo đổ xăng vào người bà và lấy bật lửa châm lửa đốt, không có việc bị cáo đẩy bà xuống nước mà do anh Đức hô thì bà mới nhảy xuống và thoát chết. Về dân sự: Bị hại T đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bà các khoản tiền viện phí, tiền thuốc có hóa đơn là 21.152.000 đồng. Ngoài ra, bị hại còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường các khoản khác như: Tiền công người chăm sóc; tiền do mất thu nhập trong thời gian điều trị và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Về hình phạt: Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Người làm chứng Phạm Văn Sùng trình bày:* Khi ông đang cắt cỏ tại vườn thì có nghe thấy bị cáo T và bị hại T nói chuyện với nhau với giọng điệu gắt gỏng và có nghe thấy T nói “*tôi không cãi được với môm của bà*” và nghe thấy “*tôi không đánh bà đâu mà tôi chỉ đốt bà thôi*”. Sau đó, ông không được chứng kiến sự việc xảy ra giữa hai người như thế nào, chỉ nghe thấy bà T kêu “*anh CH ơi cứu em*”, khi ra đến nơi thì ông T lên xe máy bỏ đi khỏi hiện trường.

*Người làm chứng Quách Văn H trình bày:* Ông Hoãn không được chứng kiến việc Nguyễn Văn T hắt xăng và châm lửa đốt bà T như thế nào mà chỉ được nghe mọi người kể lại. Khi đang ở trên đê để vận chuyển nguyên liệu xuống làm đường thì ông nghe thấy tiếng kêu cứu của bà T là “*anh CH ơi cứu em với*”, ông quay lại thì thấy bà T đang ở dưới ruộng nước.

*Người làm chứng Nguyễn Văn X trình bày:* Có việc ông cho bị cáo Nguyễn Văn T là con trai của ông số tiền 40.000 đồng để đi mua xăng, sự việc xảy ra giữa T và bị hại T ông không được chứng kiến mà chỉ được nghe mọi người kể lại.

*Người làm chứng Phạm Bình An trình bày:* Anh không được chứng kiến sự việc xảy ra, chỉ nghe thấy tiếng cãi nhau phát ra từ ngoài đường. Sau đó anh nghe thấy tiếng mẹ anh là bà T thì anh chạy ra xem có sự việc gì thì thấy mẹ anh đang từ

dưới mương nước lên bờ. Quần áo mẹ anh đang mặc bị cháy nhiều chỗ. Vùng mặt da bị đỏ, có nhiều vết xước da, trượt da. Anh nhìn lên phía trên cách mẹ anh khoảng 10m về hướng đê nông trường thấy T đang điều khiển xe máy, anh liền đuổi theo T nhưng không kịp.

*Người làm chứng Phạm Văn CH trình bày:* Ông là chồng của bị hại T, sự việc xảy ra ông không được chứng kiến, chỉ khi nghe thấy tiếng vợ kêu là “*Anh CH ơi cứu em*” thì ông chạy ra và nhảy xuống kênh đưa vợ lên bờ và đưa bà T đi bệnh viện.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý với quan điểm của Luật sư bào chữa; bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại **toàn bộ số tiền thuộc điều trị. Các khoản bồi thường khác như bị hại đã nêu, bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật**; bị cáo không tranh luận lại quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và có lời nói sau cùng gửi lời xin lỗi tới bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **- Về tố tụng:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **- Về tội danh:**

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi cố ý hắt xăng vào người bà T và châm lửa đốt. T nhiên, bị cáo chỉ thừa nhận việc khi vung can xăng lên, do bị hại hắt tay bị cáo nên xăng bắn ra ngoài và rơi vào người bị hại và vào chân bị cáo. Bị cáo ra châm lửa hút thuốc, không may rơi xuống chân và chạy ra chỗ bị hại thì lửa bén vào người bị hại gây cháy. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đẩy bà T xuống kênh nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai trực tiếp của bị hại tại phiên tòa; lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa; sơ đồ hiện trường, **kết quả thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định** và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày mà Nguyễn Văn T đã có hành vi hắt xăng vào người bà Nguyễn Kim T từ mặt xuống áo, rồi bật lửa đốt. Hậu quả, làm bà T bị bỏng vùng mặt, tai,

cổ và hai cánh tay. Do bà T kịp thời nhảy xuống đầm nước để dập lửa nên không chết nhưng làm tổn hại 27% sức khỏe. Bị cáo Nguyễn Văn T biết rõ việc đổ xăng vào người khi bật lửa đốt là nguy hiểm đến tính mạng nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần phải xét xử nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

*- Về tình tiết định khung hình phạt:*

[4] Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất phát sinh trong giao tiếp, ứng xử, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng xăng là nhiên liệu gây cháy hất vào người bị hại là bà Nguyễn Kim T rồi bật lửa đốt. Bị cáo buộc phải nhận thức được đây là hành vi nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện đối với bị hại rồi bỏ mặc hậu quả xảy ra với bị hại. Hậu quả, làm bà T bị bỏng vùng mặt, tai, cổ và hai cánh tay. Do bà T kịp thời nhảy xuống đầm nước để dập lửa nên không thiệt hại về tính mạng nhưng làm tổn hại 27% sức khỏe. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, phạm điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015).

*- Về hình phạt:*

[5] Nhân thân bị cáo Nguyễn Văn T có 04 tiền sự: Ngày 26/6/2013, Công an huyện NG, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, cố ý làm hư hỏng tài sản; Ngày 12/02/2014 và ngày 12/12/2014 Công an huyện TK, tỉnh HD xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 26/3/2015 Công an huyện TK, tỉnh HD xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy các tiền sự trên đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Xét bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 30 triệu đồng và được bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 18 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015) để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về dân sự:

[7] Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí như sau:

- + Chi phí viện phí, thuốc có hóa đơn: 8.652.000 đồng;
- + Tiền mua thuốc ngoài để điều trị vết thương theo kê đơn của bác sĩ: **12.500.000** đồng;
- + Tiền công người chăm sóc trong thời gian bị hại nằm viện;
- + Tiền bồi thường do bị hại phải nghỉ làm;
- + Tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật

[8] Hội đồng xét xử xét: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/HQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

[9] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý khoản tiền bồi thường cho bị hại Nguyễn Kim T tiền viện phí và tiền thuốc có hóa đơn; Tiền mua thuốc ngoài để điều trị vết thương theo kê đơn của bác sĩ là 8.652.000 đồng + 12.500.000 đồng = 21.152.000 đồng (1). Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên của bị cáo và bị hại.

[10] Đối với tiền công người chăm sóc: Bị hại Nguyễn Kim T nằm viện trong thời gian 11 ngày, cần có người chăm sóc. Do đó, chấp nhận yêu cầu này của bị hại. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Chính là chồng bị hại làm công việc lao động tự do, mỗi tháng khoảng 6.000.000 triệu đồng/tháng. Vậy, 11 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.200.000 đồng (2)

[11] Thu nhập thực tế trước khi sức khỏe bị xâm phạm của bị hại là ổn định, trung bình mỗi tháng là 6.000.000 triệu đồng/tháng. Trong thời gian điều trị, bị hại không có khoản thu nhập nào. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền: 11 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.200.000 đồng (3)

[12] Về tiền tổn thất tinh thần: Theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét thấy hành vi phạm tội là hoàn toàn do lỗi của bị cáo nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 40 tháng x 1.390.000 đồng = 55.600.000 đồng. (4)

[13] Tổng cộng: (1) + (2) + (3) + (4) = 21.152.000 đồng + 2.200.000 đồng + 2.200.000 đồng + 55.600.000 đồng = 81.152.000 đồng.

[14] Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền: 30.000.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 81.152.000 đồng - 30.000.000 đồng = **51.152.000.000** đồng.

[15] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015); không chấp nhận quan điểm của Luật sư cho rằng bị cáo không phạm tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015) và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cũng như không chấp nhận áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị như đã phân tích ở phần trên.

- *Về vật chứng:*

[16] Cơ quan điều tra hiện đang giữ số tiền 2.335.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T. Xét đây là tiền của bị cáo, cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần dân sự đối với bị hại.

- *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:*

[17] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật. Bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 33; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015). Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 10 (Mười) năm tù về tội “Giết người” (Chưa đạt). Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2018.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Kim T tổng số tiền: **51.152.000.000** (Năm mươi một triệu, một trăm năm mươi hai ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.335.000 (*Hai triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn*) đồng để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0006078 ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.557.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Hà Nội;
- **VKSNDCC tại Hà Nội;**
- **Vụ GDKT 1- TANDTC;**
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Tuấn**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Xuân Tuyền**

**Cao Văn Tuấn**

**Nguyễn Thành Biên**

**Trần Đăng Khoa**

**Nguyễn Thị Luyến**

